TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ - ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toan

Ông Nguyễn Văn Cử

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Xuân Ngọc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô *tham gia phiên toà:* Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2020/TLST – HNGĐ ngày 25/8/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/9/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1992

HKTT: Thôn Quảng Hạ, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay 888/52/5 Đường 30/4 phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995

HKTT: Thôn Quảng Hạ, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; Hiện chị Trang đang thi hành án tại Đội 16, phân trại 5, Trại giam Xuân Lộc, có địa chỉ Quốc Lộ 1A, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Đ, chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/1/2020 biên bản lấy lời khai; bản tự khai anh Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Tr vào năm 2014, hai bên xây dựng gia đình với nhau là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh

Bình vào ngày 26/8/2014. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn vợ chồng là do cách sống của hai bên hoàn toàn trái ngược nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 1/2016 cô Tr bỏ nhà đi đâu anh không biết đến năm 2019 anh với biết cô Tr đang thi hành án tại trại giam Xuân Lộc có địa chỉ Quốc Lộ 1A, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Sau khi đến thăm nuôi anh và chị Tr xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tr.

- Về con chung: Anh và chị Tr có một con chung cháu Phạm Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/01/2015. Hiện nay chị Tr đang gửi cháu cho ông Nguyễn Văn S (bố chị Tr) có địa chỉ tổ 1, thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa nuôi dưỡng trong quá trình chị Tr thi hành án. Nếu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, anh nhất trí để chị Tr trực tiếp là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu B vì thời gian chị Tr thi hành án sắp hết chỉ còn 03 tháng là xong, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr mỗi tháng 1.000.000đồng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Gia B thành niên.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh và chị Tr không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin trình bày nguyện vọng ngày 19/3/2020 của chị Nguyễn Thị Tr và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/9/2020 chị Tr trình bày: Chị đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Về hôn nhân chị xác định vợ chồng chị sống ly thân từ lâu, mâu thuẫn như anh Đ trình bày là đúng, nay anh Đ làm đơn xin ly hôn chị cũng nhất trí ly hôn.

Về con: Chị và anh Đ có 01 con chung cháu Phạm Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/01/2015. Hiện nay chị đang gửi cháu cho ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 (bố chị) có địa chỉ tổ 1, thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa nuôi dưỡng trong quá trình chị thi hành án. Do chị chỉ còn 3 tháng nữa là thi hành án xong nên chị xin được nuôi cháu Phạm Nguyễn Gia B, chị cũng nhất trí việc anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.000.000đồng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị và anh Đ không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật : Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng thời gian; thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo đúng quy định tại các Điều 203, 220 và điều 233 BLTTDS;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 116 Luật hôn nhân gia đình. Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Tr. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Gia B thành niên

Anh Phạm Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Gia B cùng chị Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu B đủ tuổi thành niên. Nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì anh Phạm Văn Đ còn phải trả số tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Anh Phạm Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ; án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đ Tổng hai khoản là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai AA/2018 số: 0005792 ngày 14/1/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai. Anh Đ còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự về việc xét xử vắng mặt, căn cứ vào ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Phạm Văn Đ thì cả nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Quảng Hạ, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Mặc dù hiện nay bị đơn đang thi hành án tại Đội 16, phân trại 5, Trại giam Xuân Lộc, có địa chỉ Quốc Lộ 1A, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ này chỉ là nơi cải tạo thi hành theo bản án hình sự chứ không phải là nơi cư trú, làm việc. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Bị đơn chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đ trình bày do bận công tác không thể có mặt tại phiên tòa mở vào ngày 30/9/2020 được, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Tr là có căn cứ, theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và Chị Nguyễn Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình vào năm 2014. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống của hai bên không hợp, dẫn đến mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 1 năm 2016 chị Tr đi đâu, ở đâu anh Đ không biết, đến năm 2019 anh biết chị Tr đang thi hành án tại trại giam Xuân Lộc có địa chỉ Quốc Lộ 1A, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Sau khi đến thăm nuôi, anh và chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tr. Do mâu thuẫn vợ chồng đã sảy ra từ lâu, việc đề nghị của anh Đ xin được ly hôn với chị Tr là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận đề nghị của anh Đ. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Đ với chị Trần Thị Tr là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Đ chị Tr có một con chung, cháu Phạm Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/01/2015. Hiện nay chị Tr đang gửi cháu cho ông Nguyễn Văn S (bố chị Tr) có địa chỉ tổ 1, thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa, nuôi dưỡng trong quá trình chị Tr thi hành án. Việc đề nghị của anh Đ nếu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, anh nhất trí để chị Tr, trực tiếp là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Gia B, vì thời gian chị Tr thi hành án sắp xong, chỉ còn 03 tháng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Gia B thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Để chị Tr ổn định tốt về tâm lý khi thi hành án, hơn nữa để đảm bảo cháu không bị ảnh hưởng đến tâm lý, cũng như việc sinh hoạt, học tập của cháu. Bởi từ khi cháu Gia B được sinh ra, cháu sống với chị Tr và ông bà ngoại, khi đi thi hành án phạt tù chị Tr gửi ông bà ngoại, anh Đ không có trách nhiệm đối với cháu. Do đó việc đề nghị của anh Đ chị Tr về việc giao cháu Gia B cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Gia B thành niên, phù hợp với qui định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh Đ, chị Tr không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét quyết định trong bản án.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Anh Đ phải nộp án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

+ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, điều 147, điều 227, điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Tr. Quan hệ hôn nhân của anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Tr chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tr là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/01/2015 cho đến khi cháu Gia B thành niên;

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Phạm Nguyễn Gia B thành niên

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì anh Phạm Văn Đ còn phải trả số tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Án phí ly hôn: Anh Phạm Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ; án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đ. Tổng hai khoản là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai AA/2018 số: 0005792 ngày 14/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Anh Đ còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm báo để anh Đ, chị Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS
thành phố Long Khánh Đồng Nai (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

- UBND xã Yên Thắng (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

Phan Ngọc Hà